TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **92**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị T, sinh năm 1994.
Địa chỉ: thôn 04, xã T, huyện, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Mai Sỹ T, sinh năm 1985.
Địa chỉ: thôn 04, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hồng N. Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản số 121/QĐ-NHCS ngày 12/9/2018.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Mai Sỹ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị T và anh Mai Sỹ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Mai Thị Â, sinh ngày 07/7/2014. Giao cháu Mai Thị Â cho anh Mai Sỹ T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hồ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Giao cho chị Hồ Thị T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 6600000707448179.

+ Giao cho anh Mai Sỹ T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 6600000707448179.

- Về án phí: chị Hồ Thị T tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011337 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Chị Hồ Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- UBND xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải